

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI



QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU NĂNG LỰC
NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210103

Lào Cai, năm 2026

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210103

1. Giới thiệu chung về ngành, nghề

Hội họa trình độ cao đẳng là ngành, nghề đào tạo họa sĩ chuyên nghiệp, có khả năng sáng tác và thể hiện các tác phẩm mỹ thuật với nhiều thể loại và chất liệu khác nhau như: sơn dầu, acrylic, bột màu, ký họa, tranh in khắc gỗ... thuộc các khuynh hướng nghệ thuật từ hiện thực đến trừu tượng, biểu hiện, tối giản....

Người học sau khi tốt nghiệp thường làm việc tại các cơ quan nghệ thuật, phòng tranh, xưởng sáng tác, viện nghiên cứu mỹ thuật; tham gia các dự án nghệ thuật cộng đồng, các chương trình triển lãm trong nước và quốc tế; hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, quảng bá hình ảnh cho doanh nghiệp; làm việc độc lập như họa sĩ tự do, cộng tác với các tổ chức nghệ thuật, phòng tranh, tạp chí văn hóa – nghệ thuật, các studio mỹ thuật, công ty truyền thông...

Ngoài ra, có thể tham gia giảng dạy thực hành hội họa, mỹ thuật cơ bản hoặc hỗ trợ công tác sáng tác, tổ chức triển lãm tại các trường trung cấp, phổ thông, trung tâm mỹ thuật, nhà văn hóa hoặc các cơ sở giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu xã hội.

Để hành nghề, người lao động cần có sức khỏe tốt, óc quan sát tinh tế, tư duy thẩm mỹ cao, đạo đức nghề nghiệp tốt, cùng nền tảng kiến thức mỹ thuật và kỹ năng chuyên môn vững vàng phù hợp với từng vị trí công việc. Ngoài ra, cần không ngừng học tập để mở rộng hiểu biết văn hóa – xã hội, nâng cao khả năng sử dụng công nghệ hỗ trợ sáng tác, giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường hội nhập, đồng thời rèn luyện tinh thần kỷ luật, tính kiên trì, óc sáng tạo và lòng say mê với nghề.

2. Yêu cầu chung của ngành/ngề

Khi học nghề Hội họa trình độ cao đẳng, người học cần đạt được một số kiến thức và kỹ năng sau:

a) Yêu cầu về kiến thức

- Truyền tải cho người học kiến thức cơ bản về nghề Hội họa, bao gồm: khái niệm, những nguyên tắc cơ bản và quy trình sáng tác một tác phẩm Hội họa; Kỹ thuật thể hiện một tác phẩm Hội họa theo chất liệu như: Sơn dầu, khắc gỗ, bột màu...;

- Cung cấp kiến thức về lịch sử Hội họa mỹ thuật Việt Nam và thế giới; các kiến thức chuyên môn của ngành, nghề như: Quá trình tiến hành hoàn thiện tác phẩm Hội họa từ việc ghi chép, lựa chọn tài liệu, phác thảo, chọn chất liệu và hoàn thiện tác phẩm;

- Biết cách lựa chọn tài liệu, phát triển ý tưởng, phác thảo, chọn chất liệu và tiến hành hoàn thiện tác phẩm Hội họa một cách bài bản.

- Phân tích được tác phẩm với mức độ hiểu đặc điểm, phương pháp kiểm tra đánh giá tác phẩm Hội họa.

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp có nhận thức và hiểu biết về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất, nhằm phát triển toàn diện và đáp ứng yêu cầu nghề Hội họa trong bối cảnh xã hội hiện đại.

b) Yêu cầu về kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các công cụ sáng tác các tác phẩm Hội họa theo nhiều chất liệu;

- Sáng tác được những tác phẩm Hội họa với nhiều chất liệu khác nhau;

- Ứng dụng được các kỹ thuật cơ bản và có hệ thống của ngành, nghề; sáng tác được các tác phẩm Hội họa theo nhiều thể loại và chất liệu khác nhau;

- Rèn luyện kỹ năng sáng tác những tác phẩm Hội họa theo những yêu cầu cụ thể, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của công chúng;

- Tổ chức, sắp xếp được các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động nghệ thuật;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học;

- Hoạt động độc lập, tiếp thu và học hỏi có chọn lọc, sáng tạo trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật;

- Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc;

- Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Giao tiếp lịch sự, văn minh với đồng nghiệp và nhà tuyển dụng lao động.

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I NĂNG LỰC CƠ BẢN(CHUNG)			
1	NLCB-01	Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.	300 giờ/14 tín chỉ
2	NLCB-02	Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định hiện hành.	195 giờ/7 tín chỉ
3	NLCB-03	Có kiến thức cơ bản về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác	60 giờ/ 4 tín chỉ
4	NLCB-04	Trình bày và phân tích các kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người	30 giờ/ 2 tín chỉ
5	NLCB-05	Trình bày đặc trưng, thể loại hội họa	30 giờ/ 2 tín chỉ
6	NLCB-06	Trình bày các thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới qua các giai đoạn lịch sử	60 giờ/ 4 tín chỉ
II NĂNG LỰC CỐT LÕI (CHUYÊN MÔN)			
1	NLCL-01	Vẽ các dạng khối cơ bản và biến dạng, chân dung, bán thân, toàn thân người thật bằng chất liệu chì	600 giờ/ 25 tín chỉ
2	NLCL-02	Kí hoạ phong cảnh, con người chất liệu chì	60 giờ/ 3 tín chỉ
3	NLCL-03	Ghi chép đặc điểm, cách điệu hoạ tiết hoa lá, động thực vật	30 giờ/ 1 tín chỉ
4	NLCL-04	Vẽ bố cục tranh bằng nhiều chất liệu	450 giờ/ 21 tín chỉ
5	NLCL-05	Vẽ trang trí hình cơ bản, tranh tường	120 giờ/ 6 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
6	NLCL-07	Thiết kế sản phẩm đồ hoạ bằng ứng dụng phần mềm chuyên dụng	180 giờ/ 8 tín chỉ
7	NLCL-08	Hội nhập vào môi trường lao động	540 giờ/ 12 tín chỉ
III	NĂNG LỰC NÂNG CAO		
1	NLNC-01	Chụp ảnh nghệ thuật, có ứng dụng cao	60 giờ/ 2 tín chỉ
2	NLNC-02	Viết thành thạo chữ thư pháp cơ bản	60 giờ/ 2 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành (giờ, tín chỉ): 2715/112 tín chỉ.

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG; NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 6210103**

1. Tên năng lực: Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.

- Mã: NLCB-01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 300 giờ/17 tín chỉ

Năng lực gồm 05 tiêu năng lực

1.1. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, nhận thức và vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc;

- Mã: NLCB-01.01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được một số nội dung cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và những nhiệm vụ chính trị của đất nước hiện nay; nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

b) Về kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối,

chính sách của Đảng và Nhà nước vào việc giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hàng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.2. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức pháp luật vào công việc;

- **Mã:** NLCB-01.02

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

b) Về kỹ năng:

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

1.3. Tên năng lực: Thực hành rèn luyện sức khỏe;

- **Mã:** NLCB-01.03

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

b) Về kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể thao được học

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và rèn luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần đảm

bảo sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác

1.4. Tên năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, an ninh quốc phòng vào công việc;

- Mã: NLCB-01.04

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 75 giờ/3 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

b) Về kỹ năng:

Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay;

Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

1.5. Tên năng lực: Vận dụng kỹ năng tiếp, kỹ năng mềm trong công việc;

- Mã: NLCB-01.05

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được các kiến thức cơ bản về: Giao tiếp hiệu quả; thuyết trình hiệu quả; làm việc nhóm; lập và thực hiện kế hoạch; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm.

b) Về kỹ năng:

- Thực hiện được các cuộc giao tiếp hiệu quả trong các tình huống, bối cảnh nghề nghiệp cụ thể;
- Thuyết trình hiệu quả một vấn đề/ nội dung cho các nhóm đối tượng trong hoạt động nghề nghiệp;
- Thực hiện được các công việc có liên quan trong làm việc nhóm, tập thể có hiệu quả; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm;
- Lập và thực hiện được kế hoạch cho một nội dung, hoạt động cụ thể của cá nhân/ hoạt động nghề nghiệp.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự điều chỉnh, kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc và hành động của bản thân; Độc lập trong đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch, có ý chí thực hiện kế hoạch;
- Hình thành ý thức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, sáng tạo có mục tiêu, có kế hoạch.

2. Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc ... trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.

- Mã: NLCB-02

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 195 giờ/7 tín chỉ

Năng lực gồm 02 tiểu năng lực

2.1. Tên năng lực Sử dụng tin học ở mức độ cơ bản

- Mã: NLCB-02.01

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 75 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Trình bày và giải thích được được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.
- Trình bày được các khái niệm về Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số và kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Về kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ

bản để tính các bài toán thực tế;

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết;

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng;

- Sử dụng trình duyệt, email, công cụ tìm kiếm, dịch vụ hành chính công, ngân hàng điện tử và các phần mềm AI hỗ trợ.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin;

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- + Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

- + Có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn dữ liệu và chịu trách nhiệm về hành vi của mình trên không gian số.

2.2. Tên năng lực: Nghe, nói, đọc, viết tiếng anh cơ bản;

- **Mã:** NLCB-02.02

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 120 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

b) Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hàng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý

chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

- **Kỹ năng nói:** Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

- **Kỹ năng đọc:** Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

- **Kỹ năng viết:** Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

3. Tên năng lực: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- **Mã:** NLCB-03

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản của nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- Trình bày được các yếu tố tạo hình của nghệ thuật thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- nêu được một số nguyên tắc tạo hình của nghệ thuật thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

b) Về kỹ năng

- Vẽ được các bài tập về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- vẽ được các bài tập tạo hình; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.
- Có khả năng tự vẽ bài tập tạo hình.
- Trân trọng các phương pháp tạo hình của cơ sở tạo hình, nghiêm túc trong học tập.

4. Tên năng lực: Trình bày và phân tích các kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người.

- **Mã:** NLCB-04

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được được lịch sử và sự phát triển, khái niệm của luật xa gần
- Trình bày được khái niệm về khoảng cách, phép chiếu song song, phép chiếu vuông góc, phép chiếu xuyên tâm.
- Trình bày được khái niệm và các yếu tố cấu thành phối cảnh đường nét
- Trình bày được phương pháp vẽ phối cảnh hình vuông, hình tròn, bóng ngả
- Trình bày được quy luật của sự nhìn: sự thay đổi cấu trúc hình dạng của người, vật, cảnh vật trong giới tự nhiên.
- Phân tích được quan hệ xa gần giữa các vật thể, hình ảnh trong không gian: trong tranh hoặc ngoài thực tế.
- Tổng hợp, đánh giá các mối quan hệ xa gần trong không gian.

b) Về kỹ năng

- Biểu hiện không gian lên mặt phẳng chính xác, khoa học.
- Phân biệt được sự khác nhau giữa các dạng phối cảnh của luật xa gần
- Xác định được vai trò của luật xa gần trong mỹ thuật
- Phân tích được ảnh hưởng của khoảng cách, ảo giác tâm sinh lý thị giác lên đối tượng
- Quan sát, phân tích được sự vật trong không gian
- Ứng dụng được các phép chiếu vào trong bài vẽ thực hành hình họa, bố cục (bóng đổ của vật)
- Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố điểm nhìn, mặt tranh, đường chân trời, tia nhìn... tới phối cảnh đường nét.
- Vẽ được các phối cảnh các hình vuông
- Vẽ được các phối cảnh các hình tròn

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.
- Có khả năng tự vẽ các phối cảnh.

- Vận dụng được tương đối quan hệ xa gần trong không gian độ đậm nhạt của không gian vào học tập cơ bản: hình họa, ký họa, bố cục...

- Trân trọng các phương pháp tạo hình của luật xa gần, nghiêm túc trong học tập.

5. Tên năng lực: Trình bày đặc trưng, thể loại hội họa

- **Mã:** NLCB-05

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

+ Trình bày được đặc trưng ngôn ngữ hội họa, đồ họa, điêu khắc.

+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các thể loại tranh.

+ Trình bày được xuất xứ, đặc điểm các chất liệu hội họa, đồ họa, điêu khắc.

+ Trình bày được quy trình viết bài phân tích tác phẩm, giới thiệu tác giả, tác phẩm.

b) Về kỹ năng

+ So sánh được sự đồng nhất và khác biệt giữa ngôn ngữ Hội họa, Điêu khắc và Đồ họa.

+ Nêu được sự biểu hiện của ngôn ngữ mỹ thuật thông qua việc quan sát một số tác phẩm Hội họa, Điêu khắc và Đồ họa.

+ Phân biệt và xác định được ưu thế của từng thể loại và chất liệu hội họa

+ Phân biệt được tính chất, kỹ thuật thể hiện của các thể loại, chất liệu điêu khắc, đồ họa

+ Thuởng thức và đánh giá được loại hình nghệ thuật điêu khắc, đồ họa .

+ Tổng hợp được kiến thức về ngôn ngữ mỹ thuật, thể loại, chất liệu để áp dụng vào phân tích tác phẩm.

+ Đánh giá cơ bản được giá trị của một tác phẩm mỹ thuật.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Tham gia tích cực vào các giờ giảng.

+ Có khả năng nghiên cứu tài liệu, giáo trình tự học.

+ Biết đọc, phân tích tác phẩm hội họa.

+ Sử dụng ngôn ngữ của mỹ thuật để sáng tác tác phẩm.

6. Tên năng lực: Trình bày các thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới qua các giai đoạn lịch sử

- **Mã:** NLCB-06

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm và nêu tên một số tác phẩm tiêu biểu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Trình bày được đặc điểm và nêu tên một số tác phẩm tiêu biểu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới
- Trình bày được sự đổi mới, những thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

b) Về kỹ năng

- Phân biệt được sự khác nhau giữa mỹ thuật nguyên thủy và mỹ thuật thời đại dựng nước.
- Xác định được vai trò của trong mỹ thuật nguyên thủy và mỹ thuật thời đại dựng nước trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam.
- Xác định được vai trò của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới
- Xác định được vai trò của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới
- Phân tích, nhận xét được một số tác phẩm Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.
- Nghiên cứu tài liệu liên quan đến lịch sử mỹ Mỹ thuật Việt Nam, thế giới
- Khẳng định được bản sắc dân tộc độc đáo, đa dạng và truyền thống nghệ thuật lâu đời của dân tộc Việt Nam.
- Trân trọng giá trị tạo hình, bản sắc dân tộc

7. Tên năng lực: Về các dạng khối cơ bản và biến dạng, chân dung, bán thân, toàn thân người thật bằng chất liệu chì; vẽ hình họa tĩnh vật bột màu

- **Mã:** NLCL-1

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 600 giờ/ 25 tín chỉ

a) Kiến thức

- Trình bày được khái niệm hình khối cơ bản về khối, chân dung bán thân, toàn thân, tĩnh vật.
- Phân tích được vẻ đẹp của về khối, chân dung bán thân, toàn thân, tĩnh vật.
- Trình bày được các bước thực hiện bài vẽ.

b) Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo chất liệu chì đen, sử dụng tốt que đo dây dọi trong bài vẽ.
- Vẽ được bài hình họa về khối, chân dung bán thân, toàn thân, tĩnh vật.
- Diễn tả được chất liệu

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức, học tập nghiêm túc, năng lực làm việc học tập .
- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học.
- Thể hiện ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu.

8. Tên năng lực: Kí họa phong cảnh, con người chất liệu chì

- **Mã:** NLCL-2

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/3 tín chỉ

a) Về kiến thức

- + Trình bày được vai trò của ký họa phong cảnh, con người
- + Liệt kê được các dạng ký họa phong cảnh, con người
- + Liệt kê được các chất liệu dùng trong ký họa phong cảnh, con người
- + Trình bày được tiến trình thực hiện một bài ký họa phong cảnh, con người

b) Về kỹ năng

- + Vẽ được đường nét linh hoạt, đúng với từng đối tượng cụ thể
- + Vẽ được những bài kí họa phong cảnh, con người

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Thể hiện được ý thức tự học thông qua thực hành độc lập
- + Thể hiện được tác phong làm việc khoa học, hiệu quả
- + Thể hiện được tình yêu thiên nhiên và trân trọng giá trị cuộc sống

9. Tên năng lực: Ghi chép đặc điểm, cách điệu hoạ tiết hoa lá, động thực vật

- Mã: NLCL-3

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 30 giờ/1 tín chỉ

a) Về kiến thức

- + Trình bày được ý nghĩa, đặc điểm của ghi chép, cách điệu động thực vật
- + Trình bày được trình tự thực hiện một bài ghi chép, cách điệu động thực vật

b) Về kỹ năng

- + Ghi chép được hình ảnh động thực vật.
- + Cách điệu được hoạ tiết động thực vật.
- + Sử dụng được chất liệu màu nước, chì, bút sắt.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Thể hiện ý thức học tập nghiêm túc, tự chủ
- + Thể hiện tác phong làm việc khoa học
- + Thể hiện ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu

10. Tên năng lực: Vẽ bố cục tranh bằng nhiều chất liệu

- Mã: NLCL-4

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 450 giờ/ 21 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Nêu được đặc điểm của bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau
- Trình bày được trình tự vẽ bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau

b) Về kỹ năng

- Vẽ được bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau

- Sử dụng thành thạo chất liệu màu bột
- Diễn tả hiệu quả được nội dung bài bố cục theo các dạng chất liệu khác nhau

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức, học tập nghiêm túc, tự chủ
- Thể hiện tác phong làm việc khoa học, hiệu quả
- Thể hiện được tình cảm yêu quý thiên nhiên và môi trường xung quanh.

11. Tên năng lực: Vẽ trang trí hình cơ bản, tranh tường

- Mã: NLCL-5

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 120 giờ/ 6 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được sơ khái niệm chung về nghệ thuật trang trí hình cơ bản, tranh tường
- Trình bày được nguồn gốc và lịch sử phát triển của bộ môn hình cơ bản, tranh tường
- Trình bày được tác dụng của nghệ thuật trang trí trong đời sống xã hội
- Trình bày được màu sắc trong trang trí hình cơ bản, tranh tường
- Trình bày được nguyên tắc trong trang trí hình cơ bản, tranh tường
- Trình bày được các thể loại trang trí hình cơ bản, tranh tường
- Trình bày được các bước tiến hành một bài trang trí cơ bản

b) Về kỹ năng

- Vẽ trang trí được những hình cơ bản, tranh tường
- Sử dụng thành thạo chất liệu màu bột
- Sử dụng thành thạo bút kẻ nét

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, có trách nhiệm
- Thể hiện tác phong làm việc khoa học
- Thể hiện ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu
- Thể hiện ý thức trân trọng bài vẽ

12. Tên năng lực: Thiết kế sản phẩm đồ họa bằng ứng dụng phần mềm chuyên dụng

- Mã: NLCL-6

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 180 giờ/ 8 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Nêu được phương pháp thiết kế đồ họa trên máy vi tính bằng phần mềm thiết kế chuyên dụng.
- Trình bày được các bước thiết kế các ấn phẩm quảng cáo, sân khấu, hội trường hội nghị.

b) Về kỹ năng

- Sử dụng được thành thạo các chức năng của chương trình trong phần mềm thiết kế

- Sáng tác được những mẫu ấn phẩm đồ họa bằng chương trình thiết kế

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra

- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học

- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thiện

13. Tên năng lực: Hội nhập vào môi trường lao động

- **Mã:** NLCL-7

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 540 giờ/ 12 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm cơ bản về cơ cấu tổ chức, hoạt động, những quy định của đơn vị tổ chức hoạt động thực tập.

- Liệt kê được cơ cấu tổ chức của cơ sở, chức năng của các bộ phận.

- Liệt kê được các bước trong xây dựng, tổ chức hoạt động triển lãm, trưng bày, hội họa tại cơ sở.

- Phân tích được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong tổ chức cơ sở.

- Nêu được phương pháp hình thức tổ các sự kiện nghệ thuật.

b) Về kỹ năng

- Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng đã học khi tham gia tổ chức các sự kiện nghệ thuật (trang trí, sắp đặt)

- Thực hiện đúng yêu cầu của người hướng dẫn tại cơ sở thực tập

- Chuẩn bị đủ các điều kiện cho chương trình nghệ thuật.

- Thể hiện tự tin, trồn vẹn nội dung của các nhân được phân công, có phong cách tạo hiệu ứng cho người xem.

- Sử dụng được một số thiết bị ghi hình, quay phim cơ bản.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có khả năng làm việc độc lập, nhóm; có khả năng giao tiếp tốt.

- Có tính cầu thị, ham học hỏi.

- Có tinh thần rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tuân thủ quy định nơi thực tập.

- Có ý thức về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả

14. Tên năng lực: Chụp ảnh nghệ thuật

- **Mã:** NLNC-1

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm nhiếp ảnh, các loại máy ảnh thông dụng.

- Trình bày được cấu tạo chung của máy ảnh, những kiến thức cơ bản về máy ảnh và các thông số, ngôn ngữ liên quan.

- Phân tích được những tác phẩm ảnh chụp.

b) Về kỹ năng

- Sử dụng được các tính năng cơ bản của máy ảnh.

- Sử dụng được máy ảnh để chụp được ảnh chân dung, phong cảnh, động

- Điều chỉnh, sử dụng được tính năng máy ảnh khi chụp ảnh ban đêm.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra

- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học

- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện.

15. Tên năng lực: Viết thư pháp Việt cơ bản

- **Mã:** NLNC-2

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm thư pháp

- Trình bày được một số nền thư pháp tiêu biểu

- Trình bày được lịch sử hình thành và đặc điểm của thư pháp Việt

- Người học trình bày được một số lỗi viết thư pháp

- Người học trình bày được các dụng cụ viết thư pháp

b) Về kỹ năng

- Người học thực hiện được một tác phẩm thư pháp

- Sử dụng thành thạo bút viết thư pháp

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra

- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học

- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện